

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 20-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Đức;
Ông Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khắc Quân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Thái Xuân Th, tên gọi khác: Gôn; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn TX, xã C, huyện CL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Thái Xuân T và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị Quỳnh N và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 03 năm tù về tội “*cướp giật tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2018.

Về nhân thân: Ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt Thái Xuân Th 36 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và 09 tháng tù về tội “*trốn khỏi nơi giam, giữ*”, tổng hợp hình phạt 51 tháng tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Bá K, tên gọi khác: Xỉn; sinh ngày 26 tháng 02 năm 1989 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn P (*đã chết*) và bà Lê Thị H; vợ Hồ Thị Mỹ L (*đã ly hôn*) và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân

huyện Triệu Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2018.

Về nhân thân:

- Ngày 17/7/2010, Chủ tịch UBND xã Triệu Độ ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 06 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản;
- Ngày 21/01/2011, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đánh người.
- Ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt Phan Bá K 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Gia S, tên gọi khác: Chéc; sinh ngày 28 tháng 6 năm 1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Trang trí nội thất; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị S; vợ Hoàng Thị Kim O và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: 01, cụ thể: Ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong ngày 29/01/2019.

Về nhân thân: Ngày 13/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xử phạt Nguyễn Gia S 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Lê Đức H, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố B, phường ĐL, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Anh Trần Vũ Đức N, địa chỉ: Tổ Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/10/2019, sau khi Phan Bá K và Nguyễn Gia S lấy được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade ở xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, K điều khiển xe trên chõ S ra thành phố Đông Hà. K điện thoại cho Thái Xuân Th, rồi cùng S đi đón Th tại Phường 3, thành phố Đông Hà. Khi gặp nhau, K rủ Th và S đi tìm xe mô tô trên địa bàn thành phố Đông Hà để lấy trộm. Th và S đồng ý, K chở cả hai đi ngang nhà chị Lê Thị Xuân H ở khu phố M, Phường N, thành phố Đ, Th phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 74E1-033.21 của anh Lê Đức H dựng trong sân nhà chị H nên nói K dừng lại để lấy trộm. K dừng xe và cùng S đứng ngoài cảnh giới, Th đi vào sân dắt xe ra ngoài, có được xe cả ba đưa xe vào trong hẻm bên hông Trung tâm thể dục thể thao thành phố Đông Hà, Th sử dụng tuốc nơ vít nối dây điện để khởi động xe, điều khiển xe lên cầu tàu Phường 3, thành phố Đông Hà cùng với Th và S. Tại đây, K

dùng cờ lê tháo biển số xe vớt xuống sông Hiếu, sau đó cả ba đem 02 xe lấy trộm được ra thành phố Đông Hới, tỉnh Quảng Bình gặp Trần Vũ Đức N bán xe mô tô lấy được ở xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong 5.500.000 đồng, chiếc xe còn lại gửi ở Quảng Bình cho anh N, anh N không biết xe do trộm cắp mà có nên cất giữ. Sau khi tìm được người mua xe trên mạng xã hội Facebook, Th ra Quảng Bình lấy xe vào thành phố Huế bán cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Sau đó, Th đưa cho Kh 1.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng Th tiêu xài hết.

Tại bản Kết luận định giá số 125/KLĐGTS ngày 11/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đông Hà kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 74E1-033.21 là 15.600.000 đồng.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Triệu Phong, Công an huyện Triệu Phong đã khởi tố vụ án.

Về vật chứng: Cơ quan Điều tra đã truy tìm xe mô tô biển kiểm soát 74E1-033.21; tước nơ vít Th sử dụng mở cốp xe nối dây điện và cờ lê K sử dụng để tháo biển số xe nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Đức H yêu cầu các bị cáo bồi thường 15.600.000 đồng, gia đình bị cáo S đã bồi thường 5.200.000 đồng, số tiền còn lại các bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSĐH ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố các bị cáo Thái Xuân Th, Phan Bá K và Nguyễn Gia S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s (*thành khẩn khai báo*) khoản 1 Điều 51; điểm h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; S được áp dụng thêm điểm b (*bồi thường thiệt hại*) và khoản 2 (*bị hại xin giảm nhẹ hình phạt*) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Th từ 19 đến 20 tháng tù; K từ 17 đến 18 tháng tù và S 10 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Th, K liên đới bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 10.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Xuân Th, Phan Bá K và Nguyễn Gia S đều khai nhận vào tối ngày 02/10/2019, K rủ S và

Th đi tìm xe mô tô trên địa bàn thành phố Đông Hà để lấy trộm, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 74E1-033.21 của anh Lê Đức H. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì xe mô tô hiệu Honda AirBlade trị giá 15.600.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điều luật có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 26/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt Thái Xuân Th 03 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*"; ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong xử phạt Phan Bá K 09 tháng tù về tội "*trộm cắp tài sản*" và Nguyễn Gia S 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "*Trộm cắp tài sản*", các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Có thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có tính đồng phạm đơn giản, xét vai trò của các bị cáo thì mặc dù bị cáo K là người rủ rê, nhưng Th là người phát hiện chiếc xe anh Hải và người trực tiếp vào lấy xe, đồng thời tích cực tìm người tiêu thụ và hưởng lợi nhiều hơn, do đó mức hình phạt Th cao hơn K. Bị cáo S thực hiện với vai trò thứ yếu và không được hưởng lợi từ việc bán tài sản và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức hình phạt thấp hơn Th và K. Các bị cáo có nhân thân xấu, đang có tiền án nhưng vẫn liên tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, nên cần xét xử nghiêm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 74E1-033.21 với số tiền 15.600.000 đồng, gia đình bị cáo S đã bồi thường số tiền 5.200.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo Th và K bồi thường số tiền còn lại. Tại phiên tòa, bị cáo Th và K đồng ý bồi thường số tiền còn lại. Thấy rằng, ý kiến của các bị cáo hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với yêu cầu của bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Th, K phải liên đới bồi thường số tiền 10.400.000 đồng cho bị hại.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo K và Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thái Xuân Th (tên gọi khác: Gôn); Phan Bá K (tên

gọi khác: Xin) và Nguyễn Gia S (*tên gọi khác: Chéc*) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Thái Xuân Th 19** (*mười chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- **Phan Bá K 18** (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Nguyễn Gia S 10** (*mười*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 14/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587 Bộ luật Dân sự: Buộc Thái Xuân Th, Phan Bá K phải liên đới bồi thường cho anh Lê Đức H số tiền 10.400.000 (*mười triệu bốn trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Thái Xuân Th, Phan Bá K và Nguyễn Gia S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Thái Xuân Th và Phan Bá K mỗi bị cáo phải chịu 520.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS, CA, THA tp Đông Hà;
- Toà án tỉnh; VKS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đoàn Thị Kim Thương